

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
THÀNH PHỐ H**

Bản án số: 06/2023/HSST

Ngày: 10/01/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S - THÀNH PHỐ H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Văn P**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Nguyễn Thị X** – phó hiệu trưởng tiểu học xã BP, huyện S, TP H.

2. Ông: **Nguyễn Duy K** – cán bộ chung tâm Y Tế, huyện S, TP H.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Thị H** – thư ký toà án nhân dân huyện S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Tuyết L** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S - TP H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 272/ 2022/ HSST - ngày 20 tháng 12 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 280 /2022/QĐXXST- ngày 30/12/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1991; tại xã TG, huyện S, TP. H; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 26 thị trấn ĐA, huyện ĐA, TP. H; nghề nghiệp: công nhân; văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C; con bà: Nguyễn Thị Bích Hn; chồng: Ngô Tiến Q; con: có 02 con (con lớn sinh 2015, con nhỏ sinh 2018); tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: không có thông tin, tài liệu gì trong hồ sơ; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/10/2022 đến ngày 28/10/2022, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

Bị hại

1. Cháu: Nguyễn Minh A, sinh ngày 16/01/2007; Đại diện hợp của cháu Minh A: Bà Trịnh Thanh M, sinh 1974 (mẹ cháu A); Điều cư trú: Thôn 09, xã Hồng Kỳ, huyện S, TP H (có đơn xin xử vắng mặt).

2. Cháu: Ngô Ngọc Lh, sinh ngày 13/5/2005; Đại diện hợp pháp của cháu Lh: Bà Nguyễn Thị Hoa, sinh 1980 (mẹ cháu Lh); Điều cư trú: Thôn BA, xã TG, huyện S, TP H (có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền trả nợ nên Nguyễn Thị Bích H nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các cháu học sinh bằng cách đứng ở cổng trường THCS và THPT TG rồi lấy lý do mượn điện thoại của một em học sinh nào đó để gọi điện thoại, sau đó lợi dụng sở hữu điều khiển xe máy tẩu thoát, nhằm mục lấy điện thoại để mang bán. Trong các ngày 13/10/2022 và ngày 20/10/2022, Nguyễn Thị Bích H đã thực hiện 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại phố Nỷ, xã TG, huyện S, TP H. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 13/10/2022, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh BKS 29K1 – 365.22 đến cổng trường THCS TG đứng chờ nhằm mục đích để tìm em học sinh lừa lấy điện thoại. Khoảng 15 phút sau, H thấy em Nguyễn Minh A, (sinh ngày 16/01/2007) đang ngồi ở ghế đá bên ngoài trường THCS TG, H đỗ xe gần chỗ em Minh A đang ngồi và nói “Cho cô mượn điện thoại, cô gọi một cuộc”, em Minh A đồng ý và đưa cho H mượn chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A32. Sau đó, H giả vờ gọi điện thoại cho 01 người cháu đang học trong trường THPT TG và nói “Đi ra đi đi đang ở ngoài cổng” mục đích là để cho em Minh A tin tưởng H, lơ là mất cảnh giác, sau đó H trả lại điện thoại cho Minh A. Khoảng 05 phút sau, H tiếp tục mượn lại điện thoại của Minh A để giả vờ gọi cho cháu đang học trong trường THPT TG ra. Tuy nhiên H giả vờ bấm số nhưng không gọi cho ai rồi nói to “Đây đi đang đứng ở ngoài cổng đây, phía bên nhà gửi xe, đi ra đi”, H nói vậy để em Minh A tin tưởng rồi H có hỏi chuyện em Minh A về việc “Có biết bạn Lh học lớp 10A4 là người bị đánh hôm thứ ba không?”, Minh A nói “Cháu không, hôm ấy cháy nghỉ nên không biết”. H giả vờ gọi điện thoại khoảng 2 – 3 lần nữa rồi ngồi lên xe mô tô của H để ở gần đó và nói “Đi đi ra đây cô hỏi nhờ chú bảo vệ”. Lúc này, H vẫn đang cầm điện thoại của em Minh A nên H cầm điện thoại rồi điều khiển xe đi một mình về phía cổng trường THPT TG, sau đó H đi thẳng ra hướng Quốc lộ 3 rồi về trụ sở Chi nhánh công ty nước sạch số 2 ở thôn LX, xã NS, huyện S, TP H làm việc. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại, H tháo ốp điện thoại thì phát hiện số tiền 580.000 đồng của Minh A để sau ốp điện thoại nên H lấy để sử dụng, còn chiếc ốp điện thoại H vứt bỏ. Khoảng 14 giờ cùng ngày, H mang điện thoại của Minh A ra cửa hàng điện thoại TC Mobile ở phố N, xã TG, huyện S, TP H bán cho anh Đặng Văn C là chủ của hàng, bán với giá 2.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán điện thoại, H dùng để trả nợ cho bên vay tiền Online bằng cách nhờ một người đi đường chuyển khoản vào tài khoản bên vay gửi cho rồi H đưa tiền mặt cho người chuyển hộ mình. H không nhớ số tài khoản bên vay do đã xóa toàn bộ tin nhắn, không có thông tin người mà H đã nhờ chuyển tiền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 322/KL – HĐ ngày 28/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S kết luận: 01 điện thoại nhãn hiệu

A32, màu đen, số máy SMA325D/DS, số seri RF8R50GDH6T, số imeil 35683529629474, số imei 2 35694999629478 mua mới tháng 9/2021, trị giá 2.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 20/10/2022, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen, BKS 30N6 – 5469 đi từ hướng sân bóng Phố N đến cổng trường THCS TG (nhằm mục đích tìm học sinh có điện thoại giả vờ mượn để gọi cho người quen rồi chiếm đoạt). H thấy em Ngô Ngọc Lh đang đi một mình từ cổng trường THPT TG ra, H quay xe và đi theo em Lh về hướng sân bóng Phố N. Khi đi được khoảng 50 mét, H gọi “Lh ơi” (tên do H tự nghĩ ra) thì thấy em Lh quay đầu lại. H đỗ xe gần nơi em Lh đứng rồi nói “Sao mẹ gọi không nghe?” Lh trả lời “Mẹ cháu có gọi đâu”. H nói “Đưa cô điện thoại để cô gọi, mẹ đang bị ngã, ở trong tạm y tế HK”. Lúc này, Lh cầm điện thoại nhãn hiệu Vsmart Joy 4 từ trong túi áo bên trái ra, nói “Cháu có thấy mẹ gọi đâu. Sao mẹ cháu lại đi vào đấy”, có đâm vào ai không?”, sau đó Lh ngồi lên sau xe mô tô của H. H trả lời “*không, trời mưa nên tự ngã. Đưa điện thoại để cô gọi, mẹ đang cầm điện thoại của cô*”. Lh đưa điện thoại cho H cầm. H liền giả vờ bấm số điện thoại và nói “*Đây em đón được bé rồi. Em đang đèo vào*”. Nói xong, H cất điện thoại vào túi áo mưa của mình rồi đèo Lh đến trước cửa hàng bán thuốc HH ở thôn 4, xã HK, H đưa cho Lh 120.000 đồng và bảo Lh đi vào quầy thuốc mua một lọ kháng sinh tên Zitromax (H hay đi khám được bác sỹ kê nên H biết loại thuốc này). Khi Lh đi vào quầy thuốc, H liền điều khiển xe máy đi theo hướng Quốc lộ 35 đi NS để về công ty làm việc. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, H đem điện thoại đã chiếm đoạt được của Lh đến cửa hàng điện thoại D Mobile của anh Phạm Trung D bán với giá 800.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán điện thoại, H trả nợ cho bên vay tiền Online bằng cách nhờ một người đi đường chuyển khoản vào số tài khoản mà bên vay gửi cho rồi H đưa tiền mặt cho người chuyển hộ mình. H không nhớ số tài khoản bên vay do đã xóa toàn bộ tin nhắn, nên không có thông tin người mình đã nhờ chuyển tiền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 322/KL – HĐ ngày 28/10/2022 của HĐ ĐGTS trong tổ tụng huyện S kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 4, bản 64GB, màu xanh, số Imeil 1351088466777935, số imei2 351088466777943, mua mới 5/2021, trị giá 1.200.000 đồng.

Do sợ bị phát hiện nên ngày 21/10/2022, H đến hai cửa hàng đã bán điện thoại và chuộc lại hai điện thoại đã chiếm đoạt nên trên, đồng thời đến cơ quan Công an đầu thú, giao nộp hai chiếc điện thoại đã chiếm đoạt của cháu A và Cháu Lh và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về trách nhiệm dân sự: Cháu Nguyễn Minh A và cháu Ngô Ngọc Lh đã nhận lại tài sản là điện thoại không yêu cầu gì nữa, đối với số tiền 580.000 đồng của cháu Minh A để trong ốp điện thoại mà H đã chiếm đoạt. Đến nay H đã trả tiền cho cháu Minh A, cháu Minh A đã nhận lại số tiền trên không yêu cầu gì nữa, đồng thời cháu

Anh và cháu Lh và đại diện hợp pháp của cháu Minh A và cháu Lh đều có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm cho H.

Tại bản cáo trạng số: 218/CT/VKS ngày 30/11/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã nêu, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S duy trì công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và kết luận: Bị cáo phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo, xem xét thái độ khai báo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s, i khoản 1, 2 Điều 51; điểm i, khoản 1 Điều 52, Điều 65, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Xử phạt: **Nguyễn Thị Bích H:** 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách: 18 đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thoả thuận giữa bị cáo và các bị hại và đại diện hợp pháp của các bị hại các bên đã thống nhất giải quyết xong về phần dân sự không ai có đề nghị gì nữa nên không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ số tiền 120.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về nội dung: Trong các ngày 13, 20/10/2022, tại phố Nỹ, xã TG, huyện S, TP H; Nguyễn Thị Bích H đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối, chiếm đoạt của cháu Nguyễn Minh A số tiền 580.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung

Sung A32 trị giá 2.500.000 đồng; chiếc đoạt của cháu Ngô Ngọc Lh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 4, trị giá 1.200.000 đồng. Tổng tài sản H chiếm đoạt trị giá: 4.280.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã có hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, gây mất trật tự trị an, do đó việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử bị cáo bằng pháp luật là cần thiết nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần lên một mức hình phạt, cho tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên khi lượng hình cũng nên xem xét đến tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Bộ luật hình sự quy định khi lượng hình đối với bị cáo. Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đó là các tình tiết xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình quy định tại điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng (phạm tội đối với người dưới 16 tuổi) quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: bị cáo không có thông tin tài liệu gì trong hồ sơ. Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên xét cho bị cáo ở ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với anh Đặng Văn C (là chủ cửa hàng điện thoại TC Mobile) và anh Phạm Trung D (là chủ cửa hàng điện thoại D Mobile), đã mua điện thoại do H phạm tội mà có. Tuy nhiên, anh C và anh D không biết đó là tài sản do H phạm tội mà có nên VKS không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hoda wave a, BKS 29K1 – 365.22, là tài sản hợp pháp của chị Lê Mai P, trú tại tổ 8, PĐ, quận LB, TP H và chiếc xe mô tô BKS 30N6 – 5469 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Bích Hn (là mẹ của H).

Việc H lấy xe mô tô sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội chỉ Phương và bà Hiền không biết nên VKS không đề cập xử lý là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ thì hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo không có tài sản gì giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo cùng gia đình đã bồi thường xong cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì nữa.

Về vật chứng: Đối với số tiền 120.000 đồng. Cơ quan điều tra Công an, huyện S chuyển đến tài khoản của Cơ quan Chi cục THA dân sự, huyện S bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, xét tịch thu sung quỹ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: **Nguyễn Thị Bích H** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 (phạm tội đối với người dưới 16 tuổi), Điều 65, Điều 47 Bộ luật Hình; Điều 135, 136, Điều 106, Điều 333, 337 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Nguyễn Thị Bích H: 09** (chín) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách: **18** tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo H cho UBND thị trấn ĐA, huyện ĐA, TP H, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án được hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải

chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật này.

Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ số tiền 120.000 đồng (một trăm hai mươi nghìn đồng), đang tạm giữ tại tài khoản Cơ quan THA dân sự, huyện S, theo

Ủy nhiệm chi số: 012 ngày 10 tháng 01 năm 2023

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm cho Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP H.

Các bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP H trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ- PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn P